

Phụ lục II
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên loại văn bản; cơ quan ban hành	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực	Lý do hết hiệu lực; ngày hết hiệu lực một phần	Lĩnh vực
I Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 14 Nghị quyết					
1.	Nghị quyết	số 11/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên Ngân sách địa phương năm 2022 tỉnh Hà Nam	Điểm 3.2 khoản 3 mục X Chương I và điểm 3.3 khoản 3 mục VII Chương II Quy định	Hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Tài chính
2.	Nghị quyết	số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ	Tiểu mục 6 khoản 2 Điều 2	Hết hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình bãi bỏ một phần các Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Y tế
			Số thứ tự thứ 9 khoản 2 Điều 2 Quy định	Hết hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số	Y tế

		hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam bị bãi bỏ từ ngày 09/12/2025		28/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	
3.	Nghị quyết	số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm /2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng đoàn thể ở cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và quy định cán bộ kiêm nhiệm cộng tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố	Khoản 3 Điều 1	Hết hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình bãi bỏ một phần các Nghị quyết quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Y tế
4.	Nghị quyết	số 44/2021/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định phân cấp thẩm quyền xử lý và phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định.	Điều 3 Chương II Quy định	Hết hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước khi sắp xếp thuộc lĩnh vực tài sản công và tài chính đất đai	Tài chính
5.	Nghị quyết	số 60/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo các Nghị quyết	Bãi bỏ Điều 2	Bị bãi bỏ kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2025 bởi Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 14/3/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định bãi bỏ Nghị quyết số	Nông nghiệp và Môi trường

		thông qua bảng giá đất điều chỉnh và hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định		131/2023/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm /2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo các Nghị quyết thông qua bảng giá đất điều chỉnh và hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định	
6.	Nghị quyết	số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định	Khoản 3, khoản 4 Điều 1	Hết hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND Ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách Nhà nước tỉnh Nam Định (lần 4)	Tài chính
7.	Nghị quyết	số 70/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Quy định nguyên tắc, định mức và phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện	Điểm a, điểm b, điểm h khoản 2 Điều 5; Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm h khoản 2 Điều 5	Được sửa đổi, bổ sung kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2025 bởi Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết	Nông nghiệp và Môi trường

		Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022		Quy định nguyên tắc, định mức và phương án phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Nghị quyết số 70/2022/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.	
8.	Nghị quyết	số 32/2024/NQ-HĐND ngày 04/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định đối tượng, nội dung và mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh - Liệt sĩ, Ngày Quốc khánh, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Ngày Quốc tế Người cao tuổi hằng năm của tỉnh Ninh Bình	Quy định về đối tượng người có công, thân nhân người có công, người thờ cúng liệt sĩ được thăm hỏi, tặng quà tại điểm a, b, c, 1, n, p khoản 1 Điều 2 và các quy định về nội dung, mức chi thăm hỏi, tặng quà đối với người có công, thân nhân người có công, người thờ cúng liệt sĩ tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 4	Hết hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 33/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình Quy định về quà tặng đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, người thời cúng liệt sĩ, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công nhân dịp tết Nguyên đán, ngày Thương binh - Liệt sĩ (ngày 27 tháng 7), ngày quốc khánh (ngày 02 tháng 9) hằng năm; hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ khi đi điều dưỡng tập trung tại các cơ sở điều dưỡng	Tài chính
9.	Nghị quyết	số 47/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp	Điểm b khoản 1 Điều 1	Hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 do bị bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng và bãi bỏ một số nội dung Nghị quyết số	Nội vụ

		huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.		47/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (trước sắp xếp) quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	
10.	Nghị quyết	số 106/2023/NQ-HĐND và Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 106/2023/NQ-HĐND. ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	quy định về mức phân bổ kinh phí cho công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tại khoản 1, khoản 2 Điều 1	Hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Điều 3 Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng, bãi bỏ một số nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình trước sắp xếp thuộc lĩnh vực Tư pháp	Tư pháp
11.	Nghị quyết	số 10/2023/NQ-HĐND. ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ 2 sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Quy định về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đối với cấp huyện tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND.	Hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Điều 3 Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình áp dụng, bãi bỏ một số nội dung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam, tỉnh Ninh Bình trước sắp xếp thuộc lĩnh vực Tư pháp	Tư pháp
12.	Nghị quyết	số 12/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định phân cấp thẩm quyền quyết	Bãi bỏ điểm a, c, d, đ, e khoản 1, khoản 2 Điều 1 và điểm d khoản 1 Điều 2 Chương I; Điều 3, 4, 6, 7,	Hết hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng	Tài chính

		định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.	8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 Chương II Quy định	nhân dân tỉnh Ninh Bình bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước khi sắp xếp thuộc lĩnh vực tài sản công và tài chính đất đai	
13.	Nghị quyết	số 67/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi và phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình.	Điều 1	Hết hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình bãi bỏ một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước khi sắp xếp thuộc lĩnh vực tài sản công và tài chính đất đai	Tài chính
14.	Nghị quyết	số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm /2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 95/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022	Bổ sung khoản 3 Điều 9; Điều 43	Được bổ sung kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 bởi Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 113/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình và Nghị quyết số 95/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng	Tài chính

				nhân dân tỉnh Ninh Bình	
II	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 14 Quyết định				
15.	Quyết định	số 41/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9; - Sửa khoản 2 Điều 9; - Sửa tên các điểm của khoản 1 Điều 9 như sau: “điểm d” thành “điểm b”; “điểm đ” thành “điểm c”; “điểm e” thành “điểm d”; - Sửa đổi các cụm từ: “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; “UBND huyện, thành phố” thành “UBND huyện, thị xã, thành phố”; “Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” thành “Phòng Nông nghiệp và Môi trường”; “Phòng Kinh tế thành phố” thành “Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã”; - Sửa cụm từ: “Nghị định 129/2017/NĐ-CP” tại Điều 7 thành: “Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 	Được sửa đổi, bổ sung kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2025 bởi Quyết định 30/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam	Nông nghiệp và Môi trường

			2025 của Chính phủ”.		
16.	Quyết định	số 12/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hà Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất số 2 - Giá đất ở tại khu vực ven trục đường giao thông Quốc lộ, tỉnh lộ; - Điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất số 5 - Giá đất ở tại các thị trấn 	Được điều chỉnh, bổ sung kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 bởi Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh	Nông nghiệp và Môi trường
17.	Quyết định	số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định Chế độ nhuận bút, thù lao áp dụng đối với Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Điều 9; - Sửa đổi Điều 10; - Bãi bỏ khoản 4 Điều 6 	Được sửa đổi, bãi bỏ kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2025 bởi Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định Chế độ nhuận bút, thù lao áp dụng đối với Cổng/Trang Thông tin điện tử, bản tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Văn hóa và Thể thao
18.	Quyết định	số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Điều 14 và Điều 16 của Quy định	Hết hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của UBND tỉnh Hà Nam;	Nông nghiệp và Môi trường

			Bãi bỏ Điều 7 và Điều 8 của Quy định	Bị bãi bỏ kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2025 bởi Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Nam	
19.	Quyết định	số 26/2024/QĐ UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025	Bãi bỏ Phụ lục III, Phụ lục IV	Hết hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Quyết định 1650/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước hợp nhất, thuộc lĩnh vực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Nông nghiệp và Môi trường
20.	Quyết định	số 47/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam	1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định - Bổ sung Điều 3a; Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 6; Sửa đổi khoản 2 Điều 10; Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 13; Sửa đổi, bổ sung điểm	Được sửa đổi, bổ sung kể từ ngày 19 tháng 3 năm 2025 bởi Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo Quyết định số 47/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024; Bổ sung một số Điều Đơn giá bồi	Nông nghiệp và Môi trường

			<p>a, điểm b khoản 2 Điều 13; Sửa đổi, bổ sung Điều 15; Chuyển khoản 4 Điều 17 thành khoản 5 và sửa đổi điểm d khoản 5; Bổ sung khoản 4 vào Điều 17. 2. Bổ sung Điều 10a trong đơn giá</p>	<p>thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất, mức bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả và một số quy định bồi thường, hỗ trợ về nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất ban hành kèm theo</p>	
21.	Quyết định	<p>số 35/2021/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định một số nội dung về trách nhiệm, phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định</p>	<p>Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định</p>	<p>Hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 114/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phân cấp thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng và chủ trì giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>	Xây dựng
			<p>Điều 3 Quy định</p>	<p>Hết hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 143/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình giao thẩm quyền chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Ninh Bình</p>	

22.	Quyết định	số 05/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định.	Điều 3, 4, 5, 6, 7 của Quy định	Hết hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2025 theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 155/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.	Nông nghiệp và Môi trường
23.	Quyết định	số 19/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định bảng giá đất điều chỉnh trên địa bàn tỉnh Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục I Bảng giá đất ở trên địa bàn thành phố Nam Định; - Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục II Bảng giá đất ở trên địa bàn các huyện; - Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phụ lục III Bảng giá đất sản xuất kinh doanh; - Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục IV Bảng giá đất sản xuất kinh doanh 	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2025 bởi Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định bảng giá đất điều chỉnh trên địa bàn tỉnh Nam Định	Nông nghiệp và Môi trường
24.	Quyết định	số 12/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quy định số lượng, chủng loại; phương thức quản lý, thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô	Điều 4; điểm b, điểm d khoản 1, khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 7	Hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 108/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phương thức quản lý,	Tài chính

		phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (trừ lĩnh vực y tế) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định		thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.	
25.	Quyết định	số 15/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Nam Định Về việc sửa đổi, bổ sung các Quyết định về tiêu chí xã nông thôn mới, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2021-2025	Bãi bỏ khoản 3 Điều 1; cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” tại Điều 3	Bị bãi bỏ kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2025 bởi Quyết định 1650/QĐ-UBND ngày 30/11/2025 của UBND tỉnh bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước hợp nhất, thuộc lĩnh vực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Nông nghiệp và Môi trường
26.	Quyết định	số 34/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế một số nội dung của Quy chế: - Sửa đổi, bổ sung Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; khoản 2 Điều 12; - Thay thế cụm từ “thành phố Ninh Bình” tại khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 3, điểm a, b khoản 2 Điều 4, điểm b khoản 2 Điều 13 bằng cụm từ “thành phố Hoa Lư”; - Bãi bỏ khoản 2 Điều	Được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo quy định của Quyết định số 73/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thành	Tài chính

			10; điểm c khoản 1 Điều 12	phổ để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	
27.	Quyết định	số 45/2023/QĐ UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 4 Điều 4; từ “huyện” tại khoản 1 Điều 5, khoản 4 Điều 9; cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố” tại khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 9, khoản 1 Điều 10; khoản 3 Điều 5; cụm từ “và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp” tại khoản 4 Điều 5; khoản 3 Điều 6; cụm từ “và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại khoản 4 Điều 6 Chương II Quy định	Hết hiệu lực từ ngày 30 tháng 11 năm 2025 do bị bãi bỏ bởi Quyết định 1650/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình trước hợp nhất, thuộc lĩnh vực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Nông nghiệp và Môi trường
28.	Quyết định	số 68/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung Bộ đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình	Phần II Bộ đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định	Được sửa đổi, bổ sung kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo quy định của Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Sửa đổi, bổ sung Phần II Bộ đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bãi	Xây dựng

				bổ một phần Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi, bổ sung Bộ đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Ninh Bình kèm theo Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình	
Cộng (I) + (II): 28 văn bản (14 Nghị quyết; 14 Quyết định)					